TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1014/2026/QĐST-VHNGĐ	

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, các Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 36; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 906/2026/TLST- VHNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Chị Trần Thị L, sinh ngày 14/05/1983

Nơi thường trú: Đội 1, thôn N, xã T, thành phố Hà Nội

Căn cước công dân số: **00118304xxxx**; Ngày cấp: 26/01/2024.

- Anh Dương Văn T, sinh ngày 01/10/1983

Nơi thường trú: Đội 1, thôn N, xã T, thành phố Hà Nội

Căn cước công dân số: **00108302xxxx**; Ngày cấp: 18/10/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về thuận tình ly hôn ngày 12 tháng 10 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Dương Văn T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Dương Văn T có ba con chung là cháu Dương Thành Đ, sinh ngày 09/04/2005, cháu Dương Thành S, sinh ngày 13/5/2010 và cháu Dương Thanh T1, sinh ngày 20/9/2012. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị L và anh Dương Văn T:

Đối với cháu Dương Thành Đ: Cháu Đ đã đủ 18 tuổi; chị L và anh T không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vấn đề giao nuôi và cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Đ nên Tòa án không xem xét.

Giao cả hai cháu Dương Thành S và cháu Dương Thanh T1 cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có đề nghị, thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Dương Văn T đối với cháu Dương Thành S và cháu Dương Thanh T1 cho đến khi có đề nghị hoặc thay đổi khác.

Anh Dương Văn T có quyền và nghĩa vụ đi lại chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà ở chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về công nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị L về việc chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng số tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007212 ngày 08/10/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Hứa Thị Hà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- UBND xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây (nay là xã Thường Tín, thành phố Hà Nội) (Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 20/10/2004);
- Thi hành án dân sự TP. Hà Nội (Phòng Thi hành dân sự khu vực 11 – Hà Nội);
- Lưu hồ sơ vụ án.